

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 17 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984;

Đăng ký HKTT: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: A Trần Văn A, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Quang T, sinh ngày 22/3/2009;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

Đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Trần Văn A và chị Vũ Thị H là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và A Trần Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và A Trần Văn A nhất trí thuận tình

ly hôn.

* Về con chung: Chị Vũ Thị H và A Trần Văn A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Thị Thùy Linh, sinh ngày 15/4/2004 và cháu Trần Quang T, sinh ngày 22/3/2009. Ly hôn, chị H và A A thỏa thuận thống nhất giao cháu T cho A A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; chị H và A A thỏa thuận chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho A A. Đối với cháu Thùy Linh đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị H và A A không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cA tác: Chị Vũ Thị H và A Trần Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Vũ Thị H và A Trần Văn A thỏa thuận thống nhất chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006170 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Vũ Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Đ, GCNKH số 46/2003;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q